TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2013/HC-ST
Ngày: 05/7/2013

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÝ THỊ KIM LIÊN**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **TRẦN TRỰC**
Bà **HUỲNH THỊ ĐÔNG LIÊN**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ THANH HOA** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN THÀNH VI** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 05 tháng 7 năm 2013 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2012/TLST-HC ngày 17 tháng 10 năm 2012 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2013/QĐXX-ST ngày 05/4/2013; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2013/QĐHPT ngày 15/5/2013 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 02/2013/QĐHPT ngày 12/6/2013 giữa các đương sự:

***** Người khởi kiện: Ông **P**, sinh năm 1960;
Bà **T**, sinh năm 1960
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, Thị trấn K, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Bà T ủy quyền cho ông P theo giấy ủy quyền lập ngày 17/10/2012. Ông P có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư M - Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư Tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.**
Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **N** - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 2529/UBND ngày 24/10/2012). Ông N có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2012; bản tự khai ngày 22/10/2012, người khởi kiện ông P yêu cầu hủy Quyết định 1044QĐ/UBND ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà T, ông P có đất bị thu hồi để thực hiện dự án kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, huyện Diên Khánhiên Khánh; Địa điểm Thị trấn K, huyện D; Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 255.631.000đ; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Ủy ban nhân dân huyện

D về việc giải quyết đơn của ông P khiếu nại việc đền bù sai vị trí và chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp dự án kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2012 ông N đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện D không đồng ý hủy hai Quyết định nói trên theo yêu cầu của ông P lý do các Quyết định nói trên đã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, về nội dung đã căn cứ Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định giá các loại đất tỉnh Khánh Hòa năm 2011 để áp giá cho vị trí đất của ông P là thỏa đáng.

Theo hồ sơ thu thập được thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/7/2011, Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 968/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà T, ông P để thực hiện dự án: Kè và đường ven kè (đường số 1) Địa điểm: Thị trấn K, huyện D; diện tích đất bị thu hồi 1.009,4m^2 (đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa số 25 tờ bản đồ số 36 của bản đồ địa chính năm 2001 của Quyết định truy thu thuế ngày 19/10/2009, thửa số 14,19 tờ bản đồ số 8 của trích đo mới năm 2010.

Ngày 22/7/2011, Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà T, ông P có đất bị thu hồi để thực hiện dự án kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S, huyện D. Không đồng ý với mức đền bù, hỗ trợ quy định tại quyết định nói trên ông P đã khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện D.

Ngày 09/01/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của ông P khiếu nại việc đền bù sai vị trí và chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp dự án kè và tuyến đường số 1 dọc sông C và sông S. Nội dung giải quyết khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện D đã điều chỉnh áp giá đất cho ông P thuộc vị trí 3 cung đường hẽm M đến điểm cuối bờ sông đến khu vực X giá 400.000đ/m^2 thay cho vị trí 4 cung đường L điểm đầu Cổng T điểm cuối ngã ba G giá 297.500/m^2 và vẫn giữ nguyên hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư bằng 50% đất ở trung bình cho gia đình ông. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, ông P khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 07/9/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2228/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông P với nội dung bác nội dung khiếu nại của ông P và giữ nguyên Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Ủy ban nhân dân huyện D.

Ngày 10/6/2013, Ủy ban nhân dân huyện D tiếp tục ban hành Quyết định số 1664/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 19/QĐ-UBND với nội dung thay đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 19/QĐ-UBND cho phù hợp.

Tại phiên tòa, ông P yêu cầu hủy Quyết định 1044QĐ/UBND ngày 22/7/2011; Quyết định số 19QĐ-UBND ngày 09/01/2012 và Quyết định 1664/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện D vì các quyết định trên đều áp giá đền bù sai vị trí, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, ông P khởi kiện Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông P. Ngày 10/6/2013 UBND huyện D ban hành Quyết định số 1664/QĐ-UBND về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 19/QĐ-UBND (điều chỉnh tên cung đường), những phần khác của Quyết định số 19/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên. Tại phiên tòa, ông P yêu cầu Tòa án xem xét hủy tất cả các quyết định trên của Ủy ban nhân dân huyện D. Xét các quyết định trên đây đều là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện.

Về thẩm quyền ban hành văn bản: Việc ban hành quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình trên địa bàn huyện thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện D; quyết đinh giải quyết khiếu nại số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện D có sai sót về thẩm quyền ký văn bản, tuy nhiên điều này không làm ảnh hưởng đến nội dung của Quyết định, Ủy ban nhân dân huyện D cần rút kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản.

Về nội dung: Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D quy định giá đền bù hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông P theo vị trí 4 cung đường L điểm đầu là Cổng T, điểm cuối ngã ba G là 297.500đ/m^2. Sau khi ông P khiếu nại, quyết định này đã được điều chỉnh bằng Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 quy định lại giá đất đền bù cho ông P thuộc vị trí 3 cung đường hẽm M đến điểm cuối bờ sông đến khu vực X giá 400.000đ/m^2 thay cho vị trí 4 cung đường L điểm đầu Cổng T, điểm cuối ngã ba G giá 297.500đ/m^2. Ông P cho rằng thửa đất của ông nằm ở khu vực cuối bờ sông tiếp giáp với cung đường chính nên phải đền bù cho ông ở vị trí số 1 là 600.000đ/m^2. Ngày 10/6/2013, Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 1664/QĐ-UBND điều chỉnh lại cụm từ tại điểm 1 Điều 1 Quyết định 19/QĐ/UBND như sau: "Điều chỉnh áp giá đất đền bù của ông P thuộc vị trí 3 áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp ngõ hẽm của đường phố (hoặc đường nội bộ) và chiều rộng của hẽm (hoặc đường nội bộ) từ 3,5m đến dưới 6m nằm trên cung đường hẽm M có điểm đầu là đường L (đường hẽm M) điểm cuối là bờ sông (đến khu vực X ra đường L) có giá 400.000đ/m^2"vì lý do quyết định 19/QĐ-UBND ghi tên cung đường không đúng theo Quyết định 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy định giá các loại đất năm 2011 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (phụ lục 5.1 bảng giá đất phi nông nghiệp Thị trấn K, huyện D) được xác định tên cung đường đền bù cụ thể như sau: tên đường là đường hẽm M; điểm đầu là L (đường hẽm M); điểm cuối là Bờ sông (đến khu vực X ra đường L); từ ngữ trong ngoặc dùng để giải thích và xác định vị trí của điểm đầu và điểm cuối.

Qua xem xét thực tế đối với vị trí đất của ông P so với quy định tại Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xét thấy thửa đất của ông P không tiếp giáp trực tiếp với đường hẽm M (đường bê tông) đoạn từ đường hẽm B đến khu vực X ra đường L mà giáp với sông S và tiếp giáp trực tiếp với đường hẽm (đường đất) từ 3,5m – 6m (không ra đường L). Do đó, Ủy ban nhân dân huyện D đã căn cứ điểm 4.2 khoản 4 Mục III Nhóm đất phi nông nghiệp tại Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định giá các loại đất tỉnh Khánh Hòa năm 2011 để đền bù theo vị trí số 3 cho hộ ông P là hoàn toàn có cơ sở.

Như vậy, Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 22/7/2011; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 và Quyết định 1664/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện D được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông P.

Về án phí: Ông P phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Điều 42 Luật Đất đai năm 2003.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông P và bà T về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 22/7/2011; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 và Quyết định 1664/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện D.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Luật tố tụng hành chính ông P, bà T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lại thu tiền số 006889 ngày 14/10/2012 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D. Ông P đã nộp đủ tiền án phí Hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cụcTHA dân sự huyện D;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Kim Liên